CTCP FECON (HSX: FCN)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	14,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-9.1%	**-3.4%**	**4.1%**

2024

ROE 0.3%

+/- YoY ▲ 1.2%

Q1/25

DT thuần 821 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 382 ▼ 31.8%

YoY ▲ 209 ▲ 34.1%

2024

DT thuần 3,375 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 495 ▲ 17.2%

Q1/25

LN gộp 131 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 15.0 ▼ 10.1%

YoY ▲ 34.2 ▲ 35.5%

2024

LN gộp 441 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 44.0 ▼ 9.2%

Q1/25

LN thuần 8.23 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 44.4 ▼ 84.4%

YoY ▲ 5.79 ▲ 237%

2024

LN thuần 61.3 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 70.1 ▲ 800%

Q1/25

LN sau thuế 1.05 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 27.8 ▼ 96.4%

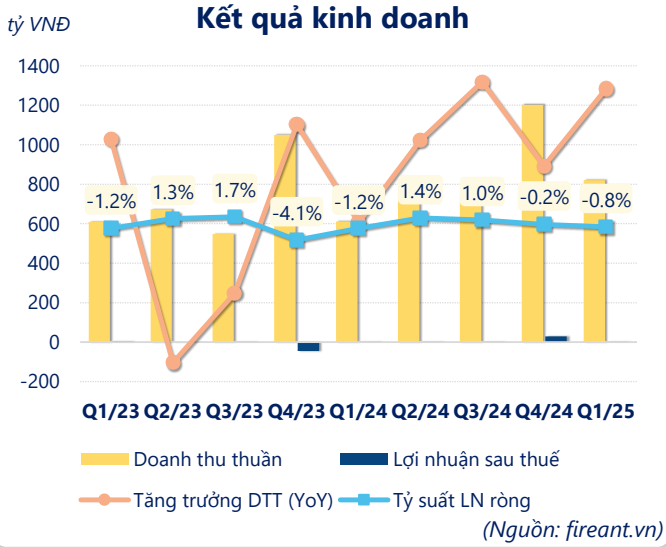
YoY ▲ 0.41 ▲ 63.8%

2024

LN sau thuế 30.1 *tỷ VNĐ*

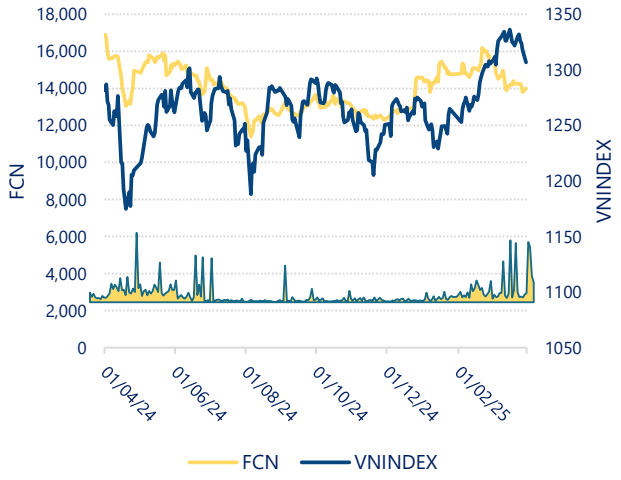
YoY ▲ 72.2 ▲ 171%

Kết quả kinh doanh



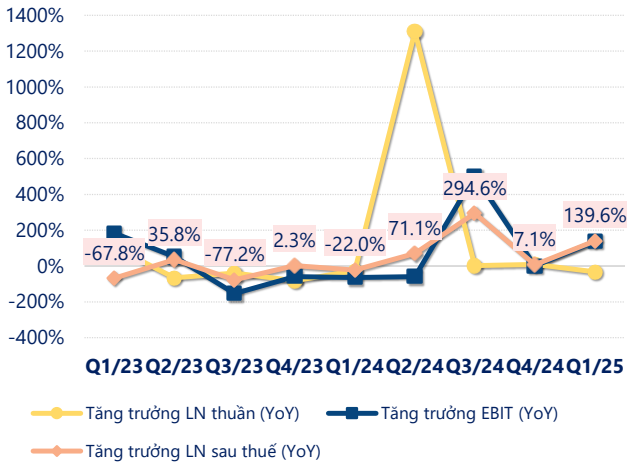
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



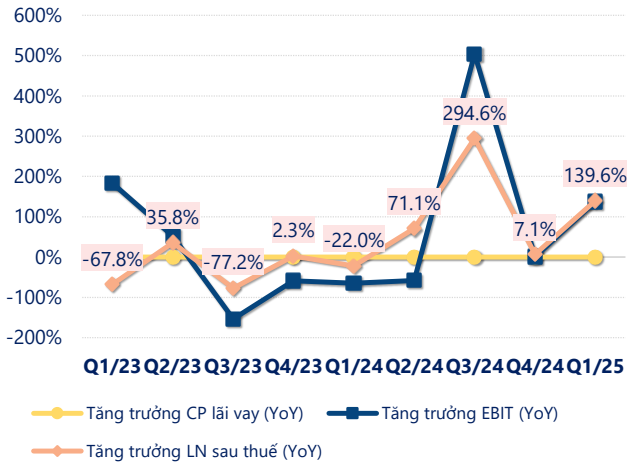
CTCP FECON (HSX: FCN)

Tăng trưởng lợi nhuận



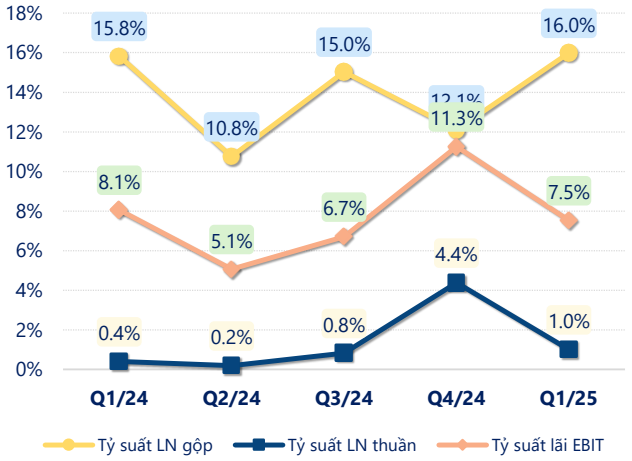
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



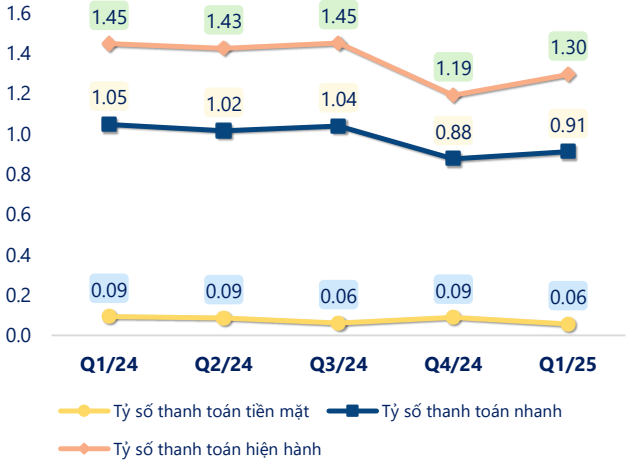
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



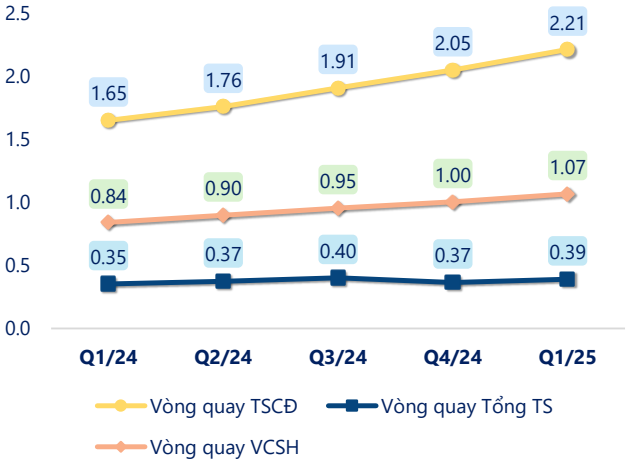
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



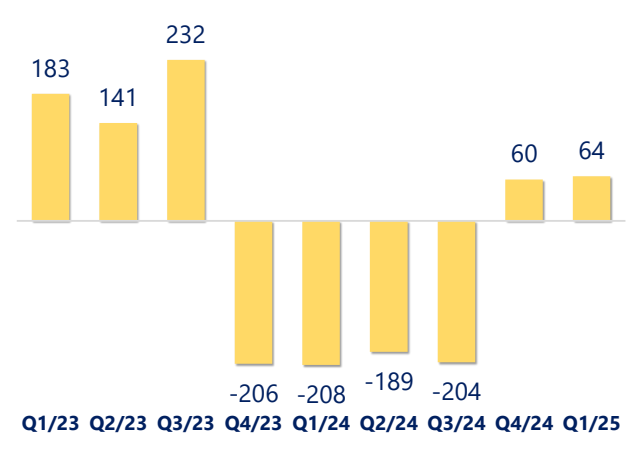
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

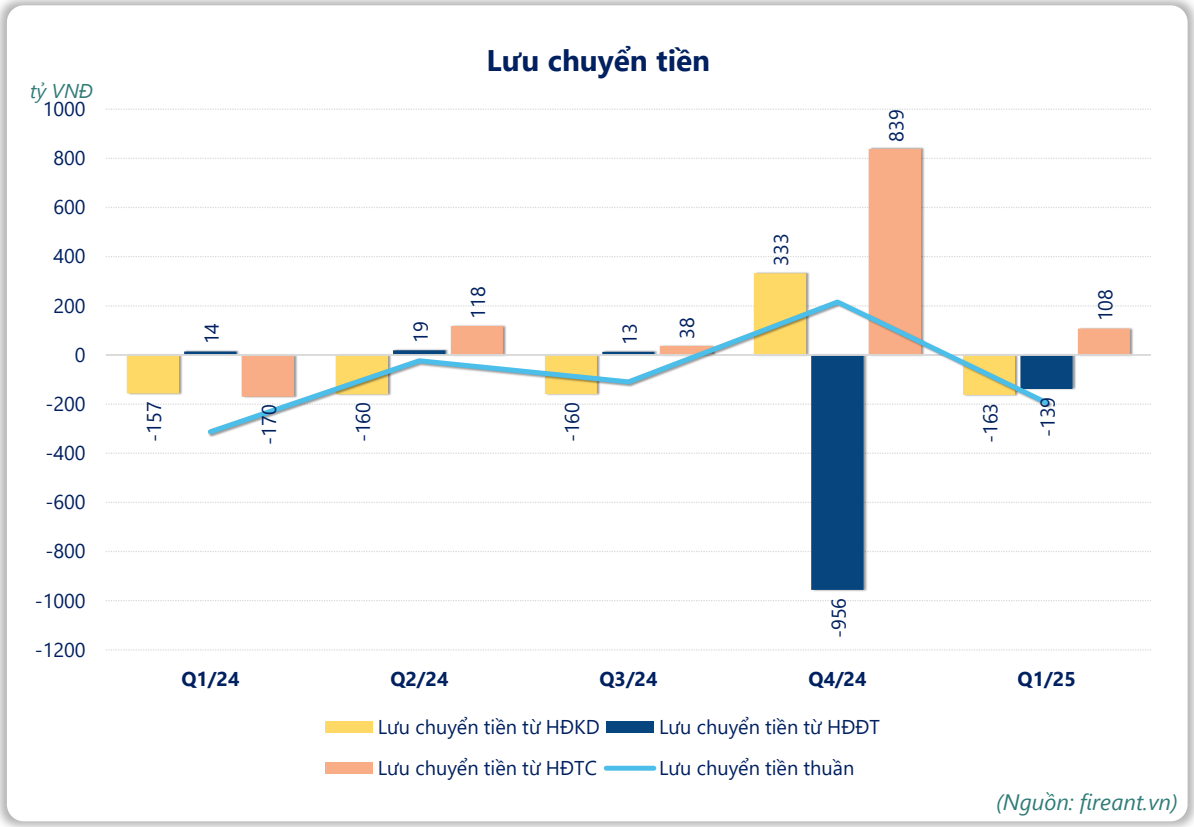


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP FECON (HSX: FCN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**821**	**612**	**34.1%**	**3,375**	**2,880**	**17.2%**
Giá vốn hàng bán	689	515	33.9%	2,934	2,394	22.5%
Lợi nhuận gộp	131	96.8	35.5%	441	485	-9.2%
Doanh thu HĐTC	5.84	9.01	-35.1%	85.7	23.4	266%
Chi phí TC	67.7	48.4	39.9%	232	287	-19.2%
Chi phí lãi vay	57.6	47.6	20.9%	215	260	-17.4%
LN trong công ty LKLD	**0.00**	**0.00**		**4.27**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.78	5.21	30.1%	25.9	20.8	24.5%
Chi phí QLDN	**54.3**	**49.7**	**9.4%**	**211**	**209**	**1.0%**
LN thuần từ HĐKD	8.23	2.44	237%	61.3	-8.76	800%
Lợi nhuận khác	**-4.02**	**-0.79**	**-409%**	**-2.25**	**-9.42**	**76.1%**
LN trước thuế	4.21	1.65	155%	59.1	-18.2	425%
Lợi nhuận sau thuế	**1.05**	**0.64**	**63.8%**	**30.1**	**-42.1**	**171%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-6.57**	**-7.33**	**10.4%**	**9.27**	**-32.1**	**129%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)